

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q S
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST
Ngày 02/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thúy Hằng;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 18/4/2019 đối với bị cáo:

Lưu Tr Th, sinh năm 1985 tại xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N. Nơi cư trú: Thôn Phú Bình, xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trọng T, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 35/LCĐKNCT-TA ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q S. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đoàn Ng Ch, sinh năm 1960 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N (vợ của bị hại).

+ Anh Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N.

+ Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Dưỡng Mông Đông, xã Quế Xuân 1, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

+ Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Anh Th, chị D và chị L là con ruột của bị hại, cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2018. Bà Bốn có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T V, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Tr Th có Giấy phép lái xe hạng E, FC số 490070001036 cấp ngày 26/12/2017, có giá trị đến ngày 26/12/2022.

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo Th điều khiển xe ô tô BKS 92A-079.22 lùi từ trong sân nhà ra đường ĐH01QS để đi ra nhà vợ tại thôn Mộc Bài, xã Quế Phú, huyện Q S, tỉnh Q N (Nhà bị cáo nằm ở bên trái đường ĐH01QS theo hướng Q H – Quốc lộ 1). Khi lùi được khoảng 03 mét thì đầu xe ô tô BKS 92A-079.22 quay về hướng Quốc lộ 1 và chệch vào lề đường bên trái hướng Q H – Quốc lộ 1, bị cáo nhìn thấy có hai xe mô tô vừa qua khỏi, bị cáo không quan sát hết phía bên trái mình nhưng vẫn tiếp tục cho xe lùi khoảng 01 mét. Cùng lúc này ông Đoàn Ng Ch điều khiển xe mô tô BKS 92K7-1622 chạy từ hướng Q H đến. Trong lúc đi, ông Ch quay mặt về phía bên trái theo hướng di chuyển của mình, khi đến gần xe ô tô thì mới quay mặt về phía trước. Vì khoảng cách quá gần khiến ông Ch không xử lý kịp nên tay cầm phía bên trái xe mô tô BKS 92K7-1622 đã va chạm với phần đuôi xe bên trái xe ô tô mà bị cáo đang điều khiển. Xe của ông Ch chạy được một đoạn rồi ngã nằm trong sân nhà bà Đoàn Thị Thu, ông Ch bị rơi trước cổng nhà bà Thu ở phía bên phải đường ĐH01QS hướng Quốc lộ 1A – Q H. Bị cáo cho xe chạy đến một đoạn khoảng 8 mét thì dừng hẳn ở phần đường bên trái hướng Q H – Quốc lộ 1. Sau đó, bị cáo xuống xe đưa ông Ch đi cấp cứu tại Bệnh viện Vĩnh Đức rồi chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng điều trị, đến ngày 03/12/2018 thì chết.

Ngày 06/11/2018, bà Nguyễn Thị B có đơn báo cáo sự việc với Công an huyện Q S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q S tiến hành dựng lại hiện

trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, làm việc với những người có liên quan, tiến hành trích xuất camera an ninh để ghi nhận toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn trên và đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 310/GDPY-PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: Ông Đoàn Ng Ch chết do chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, đã phẫu thuật mở sọ ép lấy máu tụ vùng trán – thái dương – đỉnh phải. Viêm màng não mủ, viêm phổi bội nhiễm, suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Tại bản kết luận định giá ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá huyện Q S kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng xe mô tô BKS 92K7-1622 là 420.000 đồng.

Qua quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Xe mô tô BKS 92K7-1622 cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Ng Ch, đã trả lại cho gia đình nạn nhân.
- Xe ô tô BKS 92A-079.22 cùng 01 (một) Sổ chứng nhận kiểm định ATK T và BVMT, đã trả lại cho chủ sở hữu.
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, FC số 490070001036 cấp ngày 26/12/2017 mang tên Lưu Tr Th.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thường xuyên đến thăm hỏi, động viên và bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho gia đình ông Ch; ngày 18/01/2019 và tại phiên tòa đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại là bà Nguyễn Thị B xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 92K7-1622 và xe ô tô BKS 92A-079.22, các bên liên quan không có yêu cầu đền bù nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Tr Th mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng E, FC số 490070001036 cấp ngày 26/12/2017 mang tên Lưu Tr Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo Lưu Tr Th có Giấy phép lái xe hạng E, FC, điều khiển xe ô tô BKS 92A-079.22 lùi từ trong sân nhà ra đường ĐHQS để đi ra Quốc lộ 1. Khi lùi xe bị cáo đã không chú ý quan sát phía sau nên va chạm với ông Đoàn Ng Ch điều khiển xe mô tô BKS 92K7-1622 chạy từ hướng Q H đến gây tai nạn. Hậu quả, làm ông Ch chết và xe mô tô BKS 92K7-1622 bị hư hỏng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Tr Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, những lời khai của người người tham gia tố tụng khác và cáo trạng của Viện kiểm sát.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ và Luật giao thông đường bộ đã quy định nghiêm cấm các hành vi vi phạm khi tham gia giao thông. Bị cáo Th là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, bản thân bị cáo lại hành nghề lái xe, đã có bằng lái xe hạng E, FC theo quy định, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo lùi xe lại không chú ý quan sát phía sau, không xử lý tình huống kịp thời nên xảy ra tai nạn làm một người chết và 01 xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương, gây hoang mang, bất

bình trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 92K7-1622 cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Ng Ch; xe ô tô BKS 92A-079.22 cùng 01 (một) Sổ chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT đều đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, FC số 490070001036 cấp ngày 26/12/2017 mang tên Lưu Tr Th: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lưu Tr Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lưu Tr Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/5/2019).

Giao bị cáo Lưu Tr Th cho Ủy ban nhân dân xã Q X 2, huyện Q S, tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có Th quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng E, FC số 490070001036 cấp ngày 26/12/2017 mang tên Lưu Tr Th.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lưu Tr Th phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q N;
- VKSND huyện Q S;
- Chi cục THADS huyện Q S;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q S;
- Văn phòng Công an huyện Q S;
- Sở Tư pháp tỉnh Q N;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ